

**CÔNG TY CỔ PHẦN
KHOÁNG SẢN FECON**

Số: 082002/2021/CBTT.FCM

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – tự do – Hạnh phúc**

-----*****-----
Hà Nam, ngày 20 tháng 8 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCCK TP. HCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh;

Công ty: **Công ty cổ phần khoáng sản FECON**

Mã chứng khoán: **FCM**

Địa chỉ trụ sở chính: Cụm công nghiệp Thi Sơn, xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

Điện thoại: 0226 3533038

Fax: 0226 3533897

Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Hữu Thiệu- người được ủy quyền công bố thông tin

Chức vụ: Trưởng phòng Tổ chức hành chính

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Thi Sơn, xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

Điện thoại (cơ quan): 0226 3533 038

Loại thông tin công bố: định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

Giải trình lợi nhuận sau thuế trên báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất soát xét giữa niên độ thay đổi 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 20/8/2021 tại đường dẫn: <http://feconmining.com.vn>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Tài liệu đính kèm:

CV số 210820/CV-FCM ngày 20/8/2021.

**Đại diện tổ chức
Người được ủy quyền công bố thông tin**



Nguyễn Hữu Thiệu

**CÔNG TY CỔ PHẦN
KHOÁNG SẢN FECON**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Số: 210820/CV-FCM

Hà Nam, ngày 20 tháng 08 năm 2021

V/v: Lợi nhuận sau thuế trên báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất soát xét giữa niên độ thay đổi 10% so với cùng kỳ năm trước

Kính gửi:

- ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH
- QUỸ CỔ ĐỒNG VÀ NHÀ ĐẦU TƯ

Căn cứ vào số liệu trên báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh riêng lẻ và hợp nhất đã được soát xét bởi công ty Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2021 có sự biến động so với cùng kỳ năm trước. Công ty cổ phần khoáng sản FECON (Mã cổ phiếu: FCM) xin được giải trình như sau:

1. Báo cáo tài chính riêng

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020	Thay đổi trị giá	Thay đổi tỷ lệ
1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	189.962.488.166	216.063.230.996	-26.100.742.830	-12%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	0	0	0	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	189.962.488.166	216.063.230.996	-26.100.742.830	-12%
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	172.478.807.483	181.101.241.392	-8.622.433.909	-5%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	17.483.680.683	34.961.989.604	-17.478.308.921	-50%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	86.834.678	128.235.301	-41.400.623	-32%
7. Chi phí tài chính	3.606.974.694	5.494.516.502	-1.887.541.808	-34%
Trong đó: Chi phí lãi vay	3.467.281.216	5.485.773.856	-2.018.492.640	-37%
8. Chi phí bán hàng	0	150.655.000	-150.655.000	-100%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.859.667.934	5.179.118.925	-319.450.991	-6%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	9.103.872.733	24.265.934.478	-15.162.061.745	-62%
11. Thu nhập khác	663.576.161	668.437.728	-4.861.567	-1%
12. Chi phí khác	37.647.042	75.198.222	-37.551.180	-50%
13. Lợi nhuận khác	625.929.119	593.239.506	32.689.613	6%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	9.729.801.852	24.859.173.984	-15.129.372.132	-61%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.945.960.370	4.972.243.426	-3.026.283.056	-61%
16. Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN	7.783.841.482	19.886.930.558	-12.103.089.076	-61%

2. Báo cáo tài chính hợp nhất

Đơn vị tính: VNĐ


CHỈ TIÊU	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020	Thay đổi trị giá	Thay đổi tỷ lệ
1. Doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ	281.228.213.318	272.823.079.355	8.405.133.963	3%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	54.861.091	0	54.861.091	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	281.173.352.227	272.823.079.355	8.350.272.872	3%
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	255.665.144.988	232.025.023.811	23.640.121.177	10%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	25.508.207.239	40.798.055.544	-15.289.848.305	-37%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	201.932.910	273.293.115	-71.360.205	-26%
7. Chi phí tài chính	4.696.637.349	6.838.875.457	-2.142.238.108	-31%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	4.556.943.871	6.823.755.350	-2.266.811.479	-33%
8. Chi phí bán hàng	949.609.640	1.104.372.054	-154.762.414	-14%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	8.598.109.847	8.217.634.892	380.474.955	5%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	11.465.783.313	24.910.466.256	-13.444.682.943	-54%
11. Thu nhập khác	732.243.016	668.437.728	63.805.288	10%
12. Chi phí khác	50.425.926	96.416.172	-45.990.246	-48%
13. Lợi nhuận khác	681.817.090	572.021.556	109.795.534	19%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	12.147.600.403	25.482.487.812	-13.334.887.409	-52%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	-2.082.027.403	-4.816.476.306	2.734.448.903	-57%
16. Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN	10.065.573.000	20.666.011.506	-10.600.438.506	-51%

3. Giải trình nguyên nhân chênh lệch

Nguyên nhân chênh lệch: Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ trên báo cáo tài chính riêng 6 tháng đầu năm 2021 giảm 61% và lợi nhuận sau thuế trên báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng 2021 giảm 51% so với cùng kỳ năm trước là do:

Doanh thu thuần hợp nhất 6 tháng đầu năm 2021 tăng 8,3 tỷ đồng, tương ứng tăng 3% so với quý cùng kỳ năm trước. Trong đó doanh thu thuần công ty mẹ 6 tháng đầu năm 2021 giảm 26,1 tỷ đồng, tương ứng giảm 12% so với quý cùng kỳ năm trước chủ yếu là do tình hình dịch bệnh SARS-CoV2 diễn biến phức tạp làm ảnh hưởng nặng nề đến tình hình kinh tế toàn cầu. Tại Việt Nam, các dự án lớn đều dừng thi công theo chỉ thị 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính Phủ cách ly toàn xã hội. Đây là nguyên nhân chính dẫn đến doanh thu của công ty sụt giảm, dẫn đến giảm lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ.

- Giá vốn hàng bán hợp nhất tăng 10% so với cùng kỳ năm trước là do tăng tương ứng theo doanh thu. Trong đó Giá vốn hàng bán công ty mẹ giảm 5% so với cùng kỳ năm trước là do giảm tương ứng theo doanh thu của công ty mẹ.
- Lợi nhuận gộp hợp nhất 6 tháng đầu năm 2021 giảm 37% so với cùng kỳ năm trước, tương ứng giảm gần 15,3 tỷ đồng, trong đó lợi nhuận gộp công ty mẹ 6 tháng đầu năm 2021 giảm 50% tương ứng giảm gần 17,5 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu là do ảnh hưởng của giá nguyên vật liệu ngành xây dựng (giá thép) liên tục tăng mạnh đã khiến chi phí giá vốn tăng cao, trong khi các hợp đồng ký kết từ năm 2020 và đang triển khai trong 6 tháng đầu năm 2021 đều không được điều chỉnh tăng giá bán, đây là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến làm giảm lợi nhuận sau thuế của toàn công ty
- Bằng công văn này Công ty cổ phần khoáng sản FECON xin được giải trình với Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh, các quý cổ đông và nhà đầu tư được biết.

Trân trọng cảm ơn! 

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu VP.




Phạm Trung Thành